TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/LĐ-ST
Ngày: 09-11-2019
V/v "Tranh chấp về trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Toàn

2. Ông Hoàng Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2019/TLST-LĐ ngày 05-3-2019 về việc "Tranh chấp về trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2019/QĐXXST - LĐ, ngày 02-10-2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Hồng T, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 3, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 24-01-2019). Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần V; địa chỉ trụ sở: Lô A, khu công nghiệp Q, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Thanh B là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Chủ tịch Hội đồng quản trị). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28-01-2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đinh Thị Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Đặng Thị Hồng T ký Hợp đồng lao động làm việc tại Công ty Đường Q từ tháng 8 năm 2002, làm việc tại Nhà máy bao bì thuộc Công ty Đường Q. Đến năm 2003, do thực hiện cổ phần hóa nên Nhà máy bao bì thuộc Công ty Đường Q tách thành Công ty Cổ phần V. Công ty Cổ phần V được thành lập từ việc chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước (Nhà máy Bao bì – Công ty Đường Q) theo Quyết định số 5989/QĐ/BNN-TCCB ngày 27-12-2002 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong tiến trình cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19-6-2002 trên cơ sở tự nguyện cùng góp vốn của các cổ đông. Bà T tiếp tục làm việc tại Công ty Cổ phần V đến ngày 16-11-2017 có đơn xin nghỉ việc. Ngày 31-12-2017 Giám đốc Công ty Cổ phần A ký Quyết định số 198/QĐ-VP về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Đặng Thị Hồng T. Tại Điều 3 của quyết định số 198/QĐ-VP nêu trên đã xác định tổng số tiền trợ cấp thôi việc bà T được Công ty Cổ phần V chi trả là 11.670.750 đồng. Bà T đã nhiều lần yêu cầu Công ty Cổ phần V trả số tiền cho bà nhưng Công ty Cổ phần V vẫn chưa thực hiện.

Nay bà Đặng Thị Hồng T yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần V phải trả cho bà số tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động là 11.670.750 đồng.

Bị đơn là Công ty Cổ phần V không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại khoản 16 Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, 37, 47, 48, khoản 1 Điều 201 của Bộ luật lao động năm 2012, Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động; khoản 5 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24-10-2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015; Điều 12, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Hồng T.

- Buộc Công ty Cổ phần V phải có trách nhiệm và nghĩa vụ thanh toán cho bà

Đặng Thị Hồng T số tiền 11.670.750 đồng về khoản trợ cấp thôi việc.

- Về phần án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là Công ty Cổ phần V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng T buộc bị đơn Công ty Cổ phần V phải thanh toán số tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động là 11.670.750 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại Điều 3 Quyết định số 198/QĐ-VP ngày 31-12-2017 của Công ty Cổ phần V đã ghi: *Bà T đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nên các chế độ, chính sách được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành và được Công ty Cổ phần V chi trả trợ cấp thôi việc, cụ thể như sau: Tổng số năm làm việc cho Công ty Cổ phần A để hưởng trợ cấp thôi việc, từ tháng 8 năm 2002 đến tháng 12 năm 2008 là 06 năm 05 tháng. Mức trợ cấp thôi việc là 3.591.000 đồng : 2 = 1.795.500 đồng. Tổng số tiền trợ cấp thôi việc: 1.795.500 đồng x 6,5 = 11.670.750 đồng.*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Lao động năm 2012 về trách nhiệm của người sử dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động: "*Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên; trường hợp đặc biệt, có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày*". Do đó, bà Đặng Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần V phải thanh toán cho bà tiền trợ cấp thôi việc 11.670.750 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 350.000 đồng (11.670.750 đồng x 3%) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động. Nguyên đơn là bà Đặng Thị Hồng T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37, 47, 48 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động; khoản 5 Điều 1 Nghị

định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24-10-2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Hồng T: Buộc Công ty Cổ phần V phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động cho bà Đặng Thị Hồng T 11.670.750đ (Mười một triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần V phải chịu 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hồng Hoa